

Số: ~~401~~7/QĐ-THBT

An Lão, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ- HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ- HĐND của hội đồng nhân dân thành phố của Trường Tiểu học Bát Trang

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ- CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT –BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT –BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017;

Căn cứ Quyết định số 7748/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc cấp kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ- HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ- HĐND của hội đồng nhân dân thành phố ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/NQ- HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ- HĐND của hội đồng nhân dân thành phố (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TC.

HIỆU TRƯỞNG



An Lão, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai kinh phí thực hiện thu nhập bình quân tăng thêm theo NQ 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND của trường tiểu học Bát Trang

I. Thời gian: 7^h30 ngày 31 tháng 12 năm 2024

Địa điểm: Trường Tiểu học Bát Trang

Thành phần:

1. Ông Chu Thế Hùng – Hiệu trưởng nhà trường
2. Bà: Nguyễn Thị Phương Nhung – Phó hiệu trưởng
3. Bà Lê Thị Thuý Hường – Chủ tịch công đoàn
4. Bà Nguyễn Thị Phúc – Kế toán nhà trường
5. Bà Vũ Thị Nhân – Trưởng ban thanh tra nhân dân
6. Bà Hoàng Thị Trà Giang – Thư ký
7. Toàn thể giáo viên và nhân viên nhà trường

Tại hội trường Trường tiểu học Bát Trang đã tiến hành niêm yết công khai kinh phí thực hiện thu nhập bình quân tăng thêm theo NQ 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND của trường tiểu học Bát Trang.

I. Thời gian công khai: Công khai trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31/12/2024

II. Hình thức công khai

- Treo bảng quyết toán tại bảng tin nhà trường
- Công bố công khai khai công khai kinh phí thực hiện thu nhập bình quân tăng thêm theo NQ 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND của trường tiểu học Bát Trang.

III. Nội dung công khai

Trường Tiểu học Bát Trang tiến hành việc niêm yết khai công khai kinh phí thực hiện thu nhập bình quân tăng thêm theo NQ 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND của trường tiểu học Bát Trang.

(có biểu phụ lục đính kèm).

Thời gian niêm yết trên bảng công khai nhà trường: Từ ngày 31 tháng 12 năm 2024 đến ngày 31 tháng 01 năm 2025.

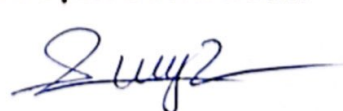
Biên bản được hoàn thành vào hồi 09h30' cùng ngày và được 100% các đồng chí tham dự thống nhất thông qua.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Chu Thế Hùng

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Lê Thị Thuý Hường

THƯ KÝ



Hoàng Thị Trà Giang

Đơn vị: Trường Tiểu học Bát Trang

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 7748/QĐ- UBND ngày 31/12/2024 của UBND huyện An Lão)

Dvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	

2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	906,137,280
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	

2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	

3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	



KÊ TOÁN

Nguyễn Thị Phúc

Nguyễn Thị Phúc